

Áp dụng Sơ đồ tư duy vào dạy kỹ năng nói tiếng Anh tại Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

ThS. Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II

Received: 10/11/2023; Accepted: 13/11/2023; Published: 17/11/2023

Abstract: This study aims to find out the effectiveness of mind mapping strategy in teaching English speaking at The People's Police College II. Data were collected from a questionnaire given to the 40 students. The research will start by observing the process of teaching and learning English in the class especially speaking section, which is an important section in English learning of the students. Then the researcher will conduct the survey and semi-structured interview students to understand and evaluate the motivation of the students as well as the interest of the students in learning English. The results show that the use of mind mapping strategy is effective to improve students' speaking ability. Based on the questionnaire result, it showed that almost all of the students showed positive response toward the use of mind mapping. They liked studying English speaking by using mind mapping strategy. In other words, the students responded positively in learning English speaking by using mind mapping strategy.

Keywords: Mind Mapping, strategy, Students' Speaking Skill, the People's Police College II.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình học tiếng Anh, nói là kỹ năng (KN) rất quan trọng cần phải rèn luyện thường xuyên. KN nói tốt sẽ đạt được thành công khi tương tác với người khác. Lời nói có vai trò quyết định trong việc truyền đạt những suy nghĩ, quan điểm để tương tác với nhau. Vì vậy, khả năng nói trở thành thước đo sự thành thạo của người học ngôn ngữ. Trong quá trình học tập, học viên (HV) thường rất ngại luyện nói vì bản thân không giỏi tiếng Anh, thiếu từ vựng và sợ mắc lỗi khi nói. Vì vậy, HV có ít động lực học nói tiếng Anh và không có hứng thú với những phương pháp (PP) thông thường mà giáo viên (GV) thường áp dụng. GV cần khắc phục các vấn đề bằng cách đổi mới PP giảng dạy. Một trong những PP đó là lập Sơ đồ tư duy (SĐTD) nhằm tăng cường tính sáng tạo, rèn luyện trí nhớ để sắp xếp ý tưởng và thông tin. Ngoài ra SĐTD còn giúp HV tránh khỏi tình trạng nhàm chán khi học tiếng Anh. Trong bài viết này, tác giả tiến hành khảo sát nhằm đánh giá thái độ của HV Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II khi GV sử dụng phương pháp SĐTD trong giảng dạy KN nói.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Định nghĩa sơ đồ tư duy

Theo Buzan (2006): SĐTD là một cách hiệu quả nhất để thu thập thông tin vào và ra khỏi bộ não. Điều này có nghĩa là SĐTD là một cách ghi chú giàu trí tưởng tượng và hợp lý nhằm sắp xếp các ý tưởng của bản thân. Buzan (2007) cũng đã khẳng định SĐTD là một cách bố trí đặc biệt phù hợp bằng tâm trí của con người và hỗ trợ chúng ta nhìn, tưởng tượng, ghi nhớ, lập kế hoạch và lựa chọn thông tin. Nó là dạng cấu trúc giống như cách bố trí hình cây. Bên cạnh đó, SĐTD được coi là một PP sáng tạo và hiệu quả để ghi lại tài liệu, khả năng đọc sẽ lập sơ đồ suy nghĩ của chúng ta. Cách suy nghĩ, ý tưởng và sự kết nối của não có thể tạo ra không bị giới hạn.

2.1.2. Phương pháp sơ đồ tư duy

SĐTD được sử dụng rộng rãi trong nhiều PP dạy và học tiếng Anh. Ngày càng nhiều GV áp dụng PP này vào việc giảng dạy các KN viết, đọc và nói. Theo lập luận của Buzan (2005), tác giả xác định rằng cách tiếp cận SĐTD là một cách tiếp cận hiệu quả để HV nhớ lại những gì họ đã đọc và ghi nhớ dễ dàng. HV có thể sắp xếp các ý tưởng trên giấy. PP này sẽ hỗ trợ HV nói hoặc trình bày ý tưởng của mình trước lớp một cách dễ dàng. Ngoài ra, SĐTD là một công cụ tuyệt vời để nâng cao năng lực của HV khi ghi chép thông tin và cải thiện tư duy sáng tạo.

2.1.3. Hiệu quả của PP sơ đồ tư duy

Theo Mind maps Unleashing (2018), SĐTD giúp tăng khả năng sáng tạo và năng suất học tập vì đây là một công cụ cho phép HV sáng tạo ý tưởng, sắp xếp các dữ liệu và thông tin để sử dụng một cách hiệu quả. Ngoài ra, SĐTD còn giúp người học rèn luyện trí nhớ. Thiết lập SĐTD là một PP hiệu quả để sắp xếp suy nghĩ và ý tưởng. Hoạt động này giúp người học có thể nhanh chóng tạo ra những sản phẩm sáng tạo thậm chí có những ý tưởng độc đáo trong thời gian ngắn. Việc sử dụng màu sắc, hình ảnh và từ khóa trong SĐTD làm cho việc học trở nên vui vẻ và thú vị, hỗ trợ tăng cường trí nhớ và khả năng ghi nhớ của người học.

2.2. Khảo sát thái độ của HV khi sử dụng SĐTD trong học KN nói tiếng Anh tại Trường Cao đẳng CSND II

Mục đích của cuộc khảo sát là biết được tác động của SĐTD đến sự hứng thú của việc học nói tiếng Anh sau khi GV áp dụng kỹ thuật lập SĐTD. Từ dữ liệu này, GV có thể hiểu rõ hiệu quả của việc áp dụng kỹ thuật lập SĐTD vào dạy KN nói tiếng Anh của HV Trường Cao đẳng CSND II.

2.2.1. Quy trình khảo sát

Khảo sát của nghiên cứu này được thực hiện nhằm thu thập thông tin của 40 HV đang học môn học tiếng Anh tại Trường CĐCS II. Nghiên cứu được sử dụng để đánh giá động lực và hứng thú học tiếng Anh của HV đặc biệt là học nói Tiếng Anh. Phiếu khảo sát được phát trực tiếp cho HV và thu lại sau khi kết thúc tiết học KN nói tiếng Anh. Sau khi HV đã hoàn thành phiếu khảo sát, tác giả tiến hành phỏng vấn 14 HV. Quá trình phỏng vấn được chia làm 02 nhóm, mỗi nhóm 05 HV nhằm làm rõ động lực và sự hứng thú của HV. Tất cả các cuộc hội thoại đều được ghi âm lại nhằm tránh sự sai sót trong quá trình ghi chép thông tin. Cũng giống như phiếu khảo sát, ngôn ngữ mà tác giả sử dụng trong thời gian phỏng vấn là tiếng Việt để tránh những sai sót và nhầm lẫn không đáng có. Nghiên cứu sử dụng PP thống kê để phân tích dữ liệu thu thập được. Dữ liệu định tính được sử dụng để kiểm tra việc áp dụng phân tích nội dung.

2.2.2. Khảo sát tác động của SĐTD đến sự hứng thú của việc học KN nói tiếng Anh

Sau khi áp dụng kỹ thuật SĐTD vào hoạt động học tập và giảng dạy, tác giả tiến hành khảo sát để thu thập dữ liệu. Các kết quả thu được từ cuộc khảo sát được sử dụng để phân tích sự thay đổi về sự hứng thú của HV khi học KN nói tiếng Anh. Với dữ liệu

này, tác giả có thể hiểu nguyên nhân của sự thay đổi trạng thái học tập của HV bao gồm khả năng, sự hứng thú cũng như hiệu quả của việc sử dụng SĐTD trong hoạt động dạy KN nói tiếng Anh.

Câu hỏi đầu tiên trong cuộc khảo sát tiến hành sau khi áp dụng SĐTD: 1. Bạn có hào hứng hơn khi học nói tiếng Anh sau khi sử dụng kỹ thuật SĐTD so với trước đây không?

Kết quả khảo sát:

Tóm tắt sự thay đổi về động lực của HV khi áp dụng kỹ thuật SĐTD vào việc học KN nói tiếng Anh

Hình 1 thể hiện sự tóm tắt về động lực của HV khi áp dụng các kỹ thuật lập SĐTD. Như được minh họa trong Hình 1, hầu hết HV đều có sự tác động bởi kỹ thuật lập SĐTD. Trong 40 HV, 57% HV sẽ bị tác động bởi kỹ thuật lập SĐTD và bản thân có động lực cũng như sự hứng thú tăng lên nhờ tác động của việc áp dụng kỹ thuật SĐTD vào hoạt động dạy học nói tiếng Anh.

Hình 2: Tổng hợp quan điểm của HV về tác động của kỹ thuật SĐTD

2a. Bạn có nghĩ việc sử dụng kỹ thuật SĐTD có ích cho việc học và ghi nhớ từ vựng của bạn không?

2b. Bạn có nghĩ việc sử dụng kỹ thuật SĐTD có hữu ích cho việc truyền đạt và phát triển ý tưởng của mình khi nói và học nói không?

2c. SĐTD có giúp bạn sắp xếp ý tưởng rõ ràng, thuận tiện hơn để quản lý và loại bỏ những ý tưởng không cần thiết không?

Hình 2 thể hiện sự tổng hợp các quan điểm của HV về tác động, đóng góp cũng như việc ứng dụng kỹ thuật SĐTD vào hoạt động học nói tiếng Anh nói riêng và học tiếng Anh nói chung. Kết quả từ dữ liệu thu thập được cho thấy, có 24 HV thể hiện quan điểm sử dụng kỹ thuật SĐTD rất hữu ích cho việc học và ghi nhớ từ vựng; 21 HV cho biết việc sử dụng kỹ thuật SĐTD giúp ích cho bản thân trong việc truyền đạt và phát triển ý tưởng khi nói và học nói tiếng Anh; 26 HV tin rằng SĐTD giúp họ sắp xếp ý tưởng rõ ràng và thuận tiện hơn để quản lý và loại bỏ những ý tưởng không cần thiết. Kết quả này phản ánh niềm tin và sự tác động của kỹ thuật SĐTD vào PP học nói tiếng Anh của HV. Điều này sẽ làm tăng sự hứng thú trong các hoạt động học nói tiếng Anh vì hiệu quả học tăng lên, HV sẽ tốn ít công sức hơn khi học nói tiếng Anh.

Hình 3: Tóm tắt sự thay đổi động lực học nói tiếng Anh sau khi áp dụng kỹ thuật SĐTD

Hình 3 phản ánh sự thay đổi động lực của HV sau

khi áp dụng kỹ thuật lập SĐTD. Có thể nhận thấy hơn 50% HV có động lực và hứng thú học tiếng Anh tăng lên so với trước đây (ghi chú số 3, 4 và 5), trong đó 30% cho điểm 5 khi cho điểm về phần tăng động lực của bản thân sau khi áp dụng kỹ thuật lập SĐTD. Chỉ 15% HV được điểm 1 nghĩa là các HV không có sự thay đổi và tác động của việc áp dụng kỹ thuật SĐTD vào hoạt động học nói tiếng Anh.

Kết quả phỏng vấn bán cấu trúc còn cho biết hầu hết HV (76.6%) đều thích học tiếng Anh bằng SĐTD. Họ đều đồng tình việc áp dụng kỹ thuật SĐTD vào hoạt động dạy và học nói tiếng Anh sẽ làm tăng năng suất, hiệu quả và sự hứng thú khi học nói tiếng Anh. Thực tế tại lớp học, sau khi kết thúc bài học KN nói tiếng Anh có áp dụng kỹ thuật SĐTD, SV đều cho rằng SĐTD là điều mới mẻ và độc đáo đối với họ vì đây là lần đầu tiên họ học bằng PP mới này; ngoài ra SĐTD có thể giúp họ nhớ được hình ảnh và từ ngữ nhanh hơn. PP đã nâng cao khả năng học tập, sự sáng tạo và trí tưởng tượng; giúp HV có thể hình thành khái niệm trước khi nói tiếng Anh và diễn đạt được ý tưởng một cách có hệ thống. Tuy nhiên, có một số ít HV (23.3%) cho biết họ gặp một số khó khăn. Khó khăn đầu tiên mà họ đề cập đến là “Cần thời gian để học cách sử dụng kỹ thuật SĐTD”, nguyên nhân là do việc áp dụng kỹ thuật SĐTD là một PP giảng dạy mới. Khó khăn thứ hai của HV được đề cập đến là “mất nhiều thời gian để vẽ và áp dụng SĐTD”, bởi khi lập SĐTD sẽ mất rất nhiều thời gian để vẽ, viết và áp dụng. Điều này có nghĩa là kỹ thuật lập bản đồ tư duy cần thời gian để thích ứng cũng như cần thời gian để thiết kế, động não và điều này cần nhiều thời gian hơn của HV cũng như sự hướng dẫn của GV.

Từ kết quả khảo sát trên, GV nên áp dụng SĐTD vào dạy KN nói tiếng Anh tại Trường Cao đẳng CSNDII để giúp HV có những hoạt động sáng tạo và sinh động trong lớp học. GV cần cân nhắc sử dụng SĐTD duy thường xuyên hơn trong dạy học tiếng Anh nói chung và dạy học nói tiếng Anh nói riêng với tần suất phù hợp nhất để không tốn quá nhiều thời gian vô ích vì điều này sẽ làm tăng động lực và hứng thú của HV. Ngoài ra, tôi còn có những đề xuất có thể nâng cao hiệu quả của việc áp dụng SĐTD trong dạy nói tiếng Anh:

- Trước hết, GV cần quản lý một cách có hệ thống khi áp dụng SĐTD duy vào KN nói tiếng Anh để HV có thể kiểm soát việc nói gì và nói như thế nào khi trình bày ý tưởng.

- Thứ hai, GV nên trang bị các công cụ, phương

tiện dạy học thú vị, hấp dẫn và hiệu quả.

- Thứ ba, trong quá trình giảng dạy, GV cần sử dụng sơ đồ tư đa dạng (không đơn điệu) để HV có động lực cao trong quá trình học tập.

- Cuối cùng, GV nên giới thiệu và hướng dẫn HV cách sử dụng các phần mềm vẽ SĐTD như phần mềm iMindMap, Mindmaple, Blumind, Coggle, Smartdraw, Xmind ... nhằm giúp HV không mất quá nhiều thời gian trong quá trình sáng tạo ý tưởng và vẽ SĐTD.

3. Kết luận

Theo kết quả khảo sát, kỹ thuật SĐTD sẽ có tác động tích cực và tăng hiệu quả của PP học từ vựng trong việc học KN nói. HV trong nghiên cứu này nhìn chung cảm thấy thoải mái với việc sử dụng SĐTD. Kết quả này cũng tương tự với kết quả được Çoban S. & Selçuk E. (2017) ghi nhận về kỹ thuật lập SĐTD và thái độ của HV đối với kỹ thuật này trong hoạt động dạy học. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu này cảnh báo không nên lạm dụng công cụ này trong giai đoạn chuẩn bị cho bài học dạy KN nói. Cảnh báo này giống như những gì đã được báo cáo trong nghiên cứu của Smith (2004) về HV ở Anh.

Tài liệu tham khảo

1. Aleksic V., Stankovic N., Papic M. and Besic C. (2011). The evaluation of using mind maps in teaching. *Technics Technologies Education Management* 6(2):337-343

1. Buzan T. (2005). *Mind Map Handbook: The Ultimate Thinking Tool*. New York: HarperCollins.

2. Buzan, T. (1994). *The mind map book: How to use radiant thinking to maximize your brain untapped potential*. USA: Penguin Group.

3. Buzan, T. (2007). *The shortcut to Success in Your Studies with Mind Mapping*. BBC Active.

4. Çoban, Sibel & Selçuk, Ekin. (2017). The Effect of Mind Mapping Technique on Students “Achievements in Music Lesson and on Their Attitudes towards the Mind Mapping Technique”. *TED EĞİTİM VE BİLİM*. 42. 10.15390/EB.2017.6856.

5. iMindmap (2018). 7 Mind Mapping Uses for Teaching. [Web log post]. Retrieved from <https://imindmap.com/articles/7-mind-mapping-uses-for-teaching/>

6. Mindmapping.com (2018). Theory behind Mind Maps. [Web log post]. Retrieved from <https://www.mindmapping.com/theory-behind-mindmaps.php>.